

*Đông Anh, ngày 11 tháng 07 năm 2022*

Số: 438/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 403/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2022 giữa:

\* **Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị Đ, sinh ngày 20/03/1983.

Hộ khẩu Tòng trú và nơi ở: Thôn Sáp Mai, xã Võng La, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

\* **Bị đơn:** Ông Phạm Quốc B, sinh ngày 15/07/1985.

Hộ khẩu Tòng trú và nơi ở: Thôn Sáp Mai, xã Võng La, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 07 năm 2022;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 07 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Bà Bùi Thị Đ và ông Phạm Quốc B.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Bà Bùi Thị Đ và ông Phạm Quốc B sinh được 02 con chung là: Phạm Quốc HA, sinh ngày 13/07/2007 và Phạm Minh T, sinh ngày 09/12/2011.

Ly hôn hai bên thỏa thuận để bà Bùi Thị Đ trực tiếp nuôi con chung Phạm Minh T, sinh ngày 09/12/2011. Ông Phạm Quốc B trực tiếp nuôi con chung Phạm Quốc HA, sinh ngày 13/07/2007, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung của ông, bà thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Bà Bùi Thị Đ và ông Phạm Quốc B đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

**2.2. Về tài sản chung, nợ chung:** Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Bùi Thị Đ và ông Phạm Quốc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Bùi Thị Đ tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046625 ngày 01/07/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Bà Bùi Thị Đ được nhận lại 150.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND huyện Đông Anh.
- Chi cục THADS huyện Đông Anh.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Võng La.  
(Giấy CNKH số:22 ngày 18/04/2006).
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Đỗ Thị Vân**